|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG BÌNH**SỞ Y TẾ**Số: /SYTV/v xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết TTHC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Quảng Bình, ngày tháng năm 2018* |

Kính gửi:

 - Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

 - Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh;

 - Trung tâm Giám định Y khoa- pháp y;

 - Trung tâm phòng chống HIV/AIDS;

 - Các phòng NVY, NVD, KH-TC.

Thực hiện Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), Sở Y tế yêu cầu các phòng, đơn vị căn cứ tình hình thực tế triển khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thực hiện các nội dung sau:

1. Lập danh sách các cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết TTHC theo **Mẫu số 01** ban hành theo Công văn này để Sở Y tế gửi danh sách đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông lập tài khoản trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

2. Xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng TTHC, trong đó thể hiện đầy đủ trình tự, thời gian các bước xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết TTHC theo **Mẫu số 02** ban hành theo Công văn này.

3. Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định công bố TTHC mới, sửa đổi, bổ sung thì các phòng, đơn vị tham gia giải quyết TTHC có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ gửi Sở Y tế để phê duyệt quy trình nội bộ theo quy định.

Yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc thực hiện và gửi các biểu mẫu về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 05/10/2018**, đồng thời gửi file điện tử về địa chỉ email: lanht.syt@quangbinh.gov.vn)

Sở Y tế đăng tải danh mục các TTHC trên Trang thông tin điện tử để các phòng, đơn vị biết và triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Văn phòng UBND tỉnh (để biết);- Website Sở Y tế;- Lưu: VT, VP. | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Đức Cường** |

**Mấu số 01**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / /2018 của Sở Y tế)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Địa chỉ thư điện tử công vụ (nếu có)** | **Công việc được phân công** |
| 1 | …………… | Giám đốc… | abc.syt@quangbinh.gov.vn | Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC |
| 2 | …………… | Trưởng phòng…. | .. …………… | Phê duyệt cấp phòng… |
| 3 | …………… | Cán bộ phòng/khoa…. | …………… | Thụ lý, xử lý hồ sơ |
| … | …………… | Cán bộ 1 cửa | …………… | Tiếp nhận, trả kết quả |
| … |  |  |  |  |

**Mấu số 02**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / /2018 của Sở Y tế)*

**Quy trình số: ….**

**MẪU QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ……….** *(ghi tên cụ thể của TTHC)* **…………**

**ÁP DỤNG CHUNG TẠI CƠ QUAN ……….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thứ tự công việc** | **Chức danh, vị trí, nội dung công việc ([[1]](#footnote-1)\*)**  | **Thời gian thực hiện** |
| Bước 1 | Ví dụ: Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của...... kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ. | ... giờ làm việc |
| Bước 2 | Ví dụ: CCVC bộ phận chuyên môn xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. | … ngày làm việc |
| Bước… | ……………………….. |  |
| Bước… | Ví dụ: Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả TTHC. | … ngày làm việc |
| Bước… | Ví dụ: Lãnh đạo cơ quan ký phê duyệt kết quả TTHC. | … ngày làm việc |
| Bước… | Ví dụ: CCVC bộ phận chuyên môn vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. | … buổi làm việc |
| Bước… | Ví dụ: CCVC tại Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có). | ... giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC** | **…..ngày làm việc**  |

**(\*)** ***Lưu ý:*** *- Ghi vị trí công việc theo quy trình hướng dẫn tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Không ghi họ tên người được phân công thực hiện.*

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / /2018)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình số** | **Tên thủ tục hành chính** | **Ghi chú** |
|  | **Phòng Nghiệp vụ Y - 111 quy trình (Từ quy trình 01 đến quy trình 111 )** |  |
|  | Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế  |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động) |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền |  |
|  | Thủ tục cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Thủ tục cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy khám sức khỏe cho người lái xe |  |
|  | Thủ tục khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô |  |
|  | Thủ tục Cấp giấy khám sức khoẻ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên |  |
|  | Thủ tục Cấp giấy khám sức khoẻ cho người chưa đủ 18 tuổi  |  |
|  | Thủ tục Cấp giấy khám sức khoẻ người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự |  |
|  | Thủ tục Khám sức khoẻ định kỳ |  |
|  | Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ |  |
|  | Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ |  |
|  | Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm |  |
|  | Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do nguyên nhân mất, rách, hỏng |  |
|  | Thủ tục đề nghị phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016 |  |
|  | Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016 |  |
|  | Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa |  |
|  | Thủ tục Cấp bổ sung lồng ghép, nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ gia đình đối với trạm y tế cấp xã |  |
|  | Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm |  |
|  | Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền |  |
|  | Thủ tục Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình tư nhân độc lập |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT |  |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế |  |
|  | Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế |  |
|  | Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế |  |
|  | Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm  |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh  |  |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền  |  |
|  | Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.  |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định tại Phụ lục số I, Thông tư số 22/2017/TT-BYT của Bộ Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục số II, Thông tư số 22/2017/TT-BYT của Bộ Y tế |  |
|  | Thủ tục khám sức khoẻ định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam |  |
|  | Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng |  |
|  | Thủ tục công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II |  |
|  | Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng |  |
|  | Thủ tục xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp |  |
|  | Thủ tục thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện |  |
|  | Thủ tục công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự |  |
|  | Thủ tục công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất |  |
|  | Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ |  |
|  | Thủ tục công bố phòng xét nghiệm đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục công bố cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi |  |
|  | Thủ tục đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên  |  |
|  | Thủ tục đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi |  |
|  | Thủ tục công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học |  |
|  | **Phòng Kế hoạch – Tài chính – 03 quy trình (Từ quy trình 112 đến quy trình 114 )** |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế |  |
|  | Thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A |  |
|  | Thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D |  |
|  | **Phòng Nghiệp vụ Dược – 58 quy trình (Từ quy trình 115 đến quy trình 172 )** |  |
|  | [Thủ tục Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm.](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1515167117427) |  |
|  | [Thủ tục Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1515167117396) |  |
|  | Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước |  |
|  | Thủ tục công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược |  |
|  | Thủ tục điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược |  |
|  | Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược)theo hình thức xét hồ sơ  |  |
|  | Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược |  |
|  | Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ |  |
|  | Thủ tục điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ |  |
|  | Thủ tục cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) |  |
|  | Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) |  |
|  | [Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1515167116611) |  |
|  | Thủ tục thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP). |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản. |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP). |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).  |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).  |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm được sản xuất tại các nhà máy trong tỉnh; sản phẩm mỹ phẩm được sản xuất, đóng gói từ bán thành phẩm nhập khẩu tại các nhà máy trong tỉnh. |  |
|  | Thủ tục cấp thẻ người giới thiệu thuốc cho người có trình độ chuyên môn trung cấp |  |
|  | Thủ tục cấp thẻ người giới thiệu thuốc cho người có trình độ chuyên môn đại học |  |
|  | Duyệt dự trù và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế Quảng Bình. |  |
|  | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm. |  |
|  | Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm. |  |
|  | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng |  |
|  | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT |  |
|  | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo. |  |
|  | Thủ tục đăng ký thuốc gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam. |  |
|  | Thủ tục đăng ký thuốc gia công của thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam. |  |
|  | Thủ tục đăng ký lại thuốc gia công. |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu |  |
|  | Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu |  |
|  | Thủ tục bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu. |  |
|  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu. |  |
|  | Thủ tục cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt |  |
|  | Thủ tục cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh |  |
|  | Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đã được thẩm định điều kiện sản xuất thuốc theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BYT ngày 21/4/2008 của Bộ Y tế và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc có hiệu lực đến ngày 31/12/2010 thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. |  |
|  | Thủ tục đăng ký lần đầu, đăng ký lại và đăng ký gia hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V - Thông tư 44/2014/TT-BYT |  |
|  | Thủ tục cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  |  Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm |  |
|  |  Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm |  |
|  |  Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm |  |
|  | Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế  |  |
|  | Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược |  |
|  | Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược |  |
|  | [Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở chưa thực hiện GPP theo lộ trình triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (GPP) do Bộ Y tế quy định.](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1437972312701) |  |
|  | [Thủ tục cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1483089059690) |  |
|  | [Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1483089060406) |  |
|  | [Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1483089060499) |  |
|  | [Thủ tục bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1483089060642) |  |
|  | [Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1483089060708) |  |
|  | [Thủ tục cho phép tổ chức, cá nhân xuất khẩu/nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch đối với thuốc thành phẩm không chứa hoạt chất là thuốc gây nghiện](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1483089060910) |  |
|  | **Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – 09 quy trình (Từ quy trình 173 đến quy trình 181 )** |  |
|  | Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. |  |
|  | Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. |  |
|  | Thủ tục xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở nhỏ lẻ sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở nhỏ lẻ sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống |  |
|  | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống |  |
|  | **Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh – 06 quy trình (Từ quy trình 182 đến quy trình 187)** |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận xử lý y tế |  |
|  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/ chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền |  |
|  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận Tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng |  |
|  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người |  |
|  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt |  |
|  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với hàng hóa, phương tiện vận tải nhập khẩu, xuất khẩu |  |
|  | **Trung tâm Giám định Y khoa – pháp y – 13 quy trình (Từ quy trình 188 đến quy trình 200)** |  |
|  | Thủ tục giám định mức độ khuyết tật (trường hợp hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật) |  |
|  | Thủ tục giám định mức độ khuyết tật (trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý kết luận của hội đồng xác định mức độ khuyết tật) |  |
|  | Thủ tục giám định xác định mức độ khuyết tật (trường hợp có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác) |  |
|  | Thủ tục giám định theo yêu cầu để kết luận tình trạng dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo đối với trẻ em để bố mẹ của trẻ được sinh con thứ 3 theo NĐ số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 |  |
|  | Thủ tục giám định khả năng lao động đối với bệnh binh |  |
|  | Thủ tục giám định khả năng lao động lần đầu đối với người lao động đang làm việc |  |
|  | Thủ tục khám sức khỏe khi tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe theo yêu cầu |  |
|  | Thủ tục giám định mức độ khuyết tật hưởng chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ |  |
|  | [Giám định pháp y thương tích, hiếp dâm, giám định sức khoẻ hoãn thi hành án phạt tù do bệnh tật](https://syt.quangbinh.gov.vn/3cms/serviceTTHC.htm?&cat=1417599964139&artid=1411458457118) |  |
|  | Giám định pháp y tử thi |  |
|  | Giám định pháp y trên hồ sơ |  |
|  | Giám định pháp y tâm thần |  |
|  | Giám định pháp y tử thi khai quật |  |
|  | **Trung tâm phòng chống HIV/AIDS – 07 quy trình (Từ quy trình 201 đến quy trình 207)** |  |
|  | Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng |  |
|  | Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng |  |
|  | Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng |  |
|  | Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý |  |
|  | Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý |  |
|  | Thủ tục cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng |  |
|  | Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng |  |

1. [↑](#footnote-ref-1)